

Số: 2955/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2010

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ các tuyến đường giao thông nông thôn  
tỉnh Hưng Yên năm 2010**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 14/11/2008 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Phát triển giao thông nông thôn tỉnh Hưng Yên đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 86/TB-UBND ngày 19/3/2010 của UBND tỉnh về việc thông báo ý kiến kết luận tại cuộc họp triển khai Đề án Phát triển giao thông nông thôn và dự kiến phân bổ nguồn kinh phí thực hiện năm 2010; triển khai đề tài nghiên cứu ứng dụng khoa học và vật liệu mới trong xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông; và Công văn số 1689/UBND-KTTH ngày 05/10/2010 của UBND tỉnh về việc thông báo danh mục các tuyến đường giao thông nông thôn ưu tiên đầu tư năm 2010 thực hiện Đề án Phát triển giao thông nông thôn tỉnh Hưng Yên đến năm 2010 và định hướng đến năm 2020;

Căn cứ nội dung Công văn số 235/CV-HĐND ngày 30/12/2010 của Thường trực HĐND tỉnh về việc phân bổ vốn vay tín dụng ưu đãi và nguồn thu tiền sử dụng đất cho các dự án đường giao thông nông thôn và hỗ trợ phát triển giao thông nông thôn;

Xét đề nghị của liên ngành Tài chính - Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 2169/TTr-LN ngày 14/12/2010 về việc phân bổ vốn hỗ trợ các tuyến đường giao thông nông thôn,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân bổ 64.320.000.000đ (Sáu mươi bốn tỷ, ba trăm hai mươi triệu đồng); trong đó: ngân sách tỉnh (nguồn thu tiền sử dụng đất) 5.000.000.000đ; nguồn vốn vay tín dụng ưu đãi 59.320.000.000đ (kế hoạch năm 2009 là 29.320.000.000đ, kế hoạch năm 2010 là 30.000.000.000đ) để thanh toán cho 22 dự án nâng cấp mặt đường giao thông nông thôn đã quyết toán 7.986.000.000đ (có phụ lục chi tiết số 01 đính kèm); thanh toán một phần khối lượng hoàn thành cho 03 dự án đang quyết toán và hoàn thiện hồ sơ quyết toán còn thiếu vốn 2.204.000.000đ (có phụ lục chi tiết số 01 đính kèm); hỗ trợ 52 dự án đường giao thông nông thôn thuộc Đề án Phát triển giao thông nông thôn 54.310.000.000đ (có phụ lục chi tiết số 02 đính kèm).

**Điều 2.** Chủ dự án có tên tại Điều 1 sử dụng kinh phí đúng mục đích, đúng quy định hiện hành của Nhà nước về trình tự quản lý vốn đầu tư XD CB.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các chủ dự án có tên tại Điều 1 và thủ trưởng các đơn vị liên quan căn cứ quyết định thi hành. *TH*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT; CV KTTH<sup>T</sup>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



*Nguyễn Xuân Thơi*  
**Nguyễn Xuân Thơi**

**Phụ lục chi tiết số 01**

**PHÂN BỐ VỐN VAY TÍN DỤNG ƯU ĐÃI NĂM 2009, 2010 CHO CÁC  
TUYỂN ĐƯỜNG GTNT ĐÃ QUYẾT TOÁN, HOẶC ĐÃ HOÀN THÀNH ĐANG QUYẾT  
TOÁN CÒN THIẾU NHIỀU VỐN**

*(Kèm theo Quyết định số 2755 /QĐ-UBND, ngày 31/12/2010  
của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Số vốn phân bổ			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				Vốn vay tín dụng ưu đãi	NS tính (nguồn thu tiền SD đất)	
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>80.306</b>	<b>10.010</b>	<b>5.010</b>	<b>5.000</b>	
<b>A</b>	<b>Trả nợ công trình đã quyết toán</b>	<b>70.650</b>	<b>7.986</b>	<b>2.986</b>	<b>5.000</b>	
1	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Tổng Phan, huyện Phù Cừ	4.403	1.581	-	1.581	
2	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Hoàng Hanh, huyện Tiên Lữ	4.624	1.444	-	1.444	
3	Dự án nâng cấp mặt đường GTNT đợt 3	23.801	1.924	-	1.924	
4	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Bãi Sậy, xã Tân Việt, xã Ngô Quyền	5.034	700	649	51	
5	Đường Nghĩa Hiệp (cạnh Công ty LIFAN)	993	3	3	-	
6	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Lương Tài	794	9	9	-	
7	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Minh Tiến	2.815	7	7	-	
8	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Lệ Xá	2.903	63	63	-	
9	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Đồng Than	1.836	5	5	-	
10	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Nghĩa Trụ	852	1	1	-	
11	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Tân Châu	1.023	3	3	-	
12	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Thọ Vinh	1.716	17	17	-	

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư	Số vốn phân bổ			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				Vốn vay tín dụng ưu đãi	NS tính (nguồn thu tiền SD đất)	
1	2	3	4	5	6	7
13	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Xuân Trúc	1.516	189	189	-	
14	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Đình Cao	2.563	135	135	-	
15	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Minh Tân	1.758	146	146	-	
16	Nâng cấp mặt đường GTNT thị trấn Như Quỳnh	1.521	181	181	-	
17	Nâng cấp mặt đường GTNT thị trấn Văn Giang	2.484	384	384	-	
18	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Phùng Chí Kiên	2.404	257	257	-	
19	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Trung Hoà	2.553	305	305	-	
20	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Hoàng Hoa Thám	2.116	274	274	-	
21	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Song Mai	1.328	176	176	-	
22	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Ngọc Thanh	1.613	183	183	-	
<b>B</b>	<b>Trả nợ công trình đã thi công xong, đang hoàn thiện hồ sơ quyết toán</b>	<b>9.656</b>	<b>2.024</b>	<b>2.024</b>	<b>-</b>	
1	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Hàm Tử, huyện Khoái Châu	3.496	600	600	-	
2	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Nhân La, huyện Kim Động	2.632	1.120	1.120	-	
3	Nâng cấp mặt đường GTNT xã Việt Hoà	3.528	304	304	-	

**Phụ lục chi tiết số 02**

**PHÂN BỐ VỐN VAY TÍN DỤNG ƯU ĐÃI NĂM 2009, 2010 CHO CÁC DỰ ÁN ĐƯỜNG GTNT THUỘC ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN GIAO THÔNG NÔNG THÔN**

*(Kèm theo Quyết định số 2955 /QĐ-UBND, ngày 31/12/2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư theo dự án được duyệt		Số vốn phân bổ		
		Tổng số	Tr. đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng số	Trong đó	
					Vốn vay tín dụng ưu đãi	NS tỉnh (nguồn thu tiền SD đất)
1	2	3	4	5	6	7
	<b>TỔNG SỐ</b>	<b>143.454</b>	<b>68.196</b>	<b>54.310</b>	<b>54.310</b>	-
<b>I</b>	<b>Thành phố Hưng Yên (đường thôn và đường ra đồng)</b>	<b>38.859</b>	<b>11.658</b>	<b>9.200</b>	<b>9.200</b>	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Điện Biên và đường nội đồng xã Hồng Nam	3.325	997	790	790	-
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Đăng Châu, phường Lam Sơn	3.167	950	750	750	-
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT đường ra đồng thôn Xích Đăng, phường Lam Sơn	1.812	544	430	430	-
4	Xây dựng đường GTNT thôn Cao Xá, thôn Kim Đăng, phường Lam Sơn	4.765	1.430	1.130	1.130	-
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tiền Thắng, xã Bảo Khê	2.110	633	500	500	-
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Tiền Thắng, xã Bảo Khê (tuyến 1-4)	4.805	1.442	1.130	1.130	-
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Triều Tiên, xã Bảo Khê	4.973	1.492	1.170	1.170	-
8	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Cao Thôn, xã Bảo Khê	2.713	814	650	650	-
9	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Châu (đoạn từ nhà trẻ đến bến đò)	3.888	1.166	920	920	-
10	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quảng Châu (đường thôn 1 và thôn 6)	2.286	686	540	540	-
11	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT phường Hồng Châu	3.993	1.198	950	950	-
12	Xây dựng đường GTNT thôn Bắc Lê Hồng Phong, phường Minh Khai	1.022	307	240	240	-

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư theo dự án được duyệt		Số vốn phân bổ		
		Tổng số	Tr. đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng số	Trong đó	
					Vốn vay tín dụng ưu đãi	NS tính (nguồn thu tiền SD đất)
1	2	3	4	5	6	7
<b>II</b>	<b>Huyện Phù Cừ</b>	<b>9.544</b>	<b>6.420</b>	<b>5.110</b>	<b>5.110</b>	-
1	Xây dựng cầu Phố Cao, thị trấn Trần Cao, huyện Phù Cừ	2.284	2.284	1.820	1.820	-
2	Xây dựng cầu Chợ Nhật, xã Nhật Quang, huyện Phù Cừ	1.012	1.012	800	800	-
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Minh Tiến, huyện Phù Cừ	2.905	1.453	1.160	1.160	-
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cừ	3.343	1.672	1.330	1.330	-
<b>III</b>	<b>Huyện Tiên Lữ</b>	<b>9.019</b>	<b>5.841</b>	<b>4.660</b>	<b>4.660</b>	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phương Chiểu, huyện Tiên Lữ	1.786	893	710	710	-
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thiện Phiến, huyện Tiên Lữ	3.784	1.514	1.210	1.210	-
3	Xây dựng công trình cầu Nậy tại Km 10+180 trên đường 61, huyện Tiên Lữ	3.449	3.434	2.740	2.740	-
<b>IV</b>	<b>Huyện Ân Thi</b>	<b>10.321</b>	<b>4.579</b>	<b>3.640</b>	<b>3.640</b>	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đặng Lễ, huyện Ân Thi	1.593	797	630	630	-
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Xuân Trúc, huyện Ân Thi	2.218	1.109	880	880	-
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Quang Vinh, huyện Ân Thi	1.403	702	560	560	-
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bãi Sậy, huyện Ân Thi	2.198	1.099	870	870	-
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn La Mát, xã Phù Ủng, huyện Ân Thi	2.909	873	700	700	-
<b>V</b>	<b>Huyện Kim Động</b>	<b>18.385</b>	<b>9.466</b>	<b>7.540</b>	<b>7.540</b>	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Vĩnh Xá, huyện Kim Động	997	499	400	400	-
2	Xây dựng cầu xã Toàn Thắng, huyện Kim Động	546	546	430	430	-

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư theo dự án được duyệt		Số vốn phân bổ		
		Tổng số	Tr. đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng số	Trong đó	
					Vốn vay tín dụng ưu đãi	NS tỉnh (nguồn thu tiền SD đất)
1	2	3	4	5	6	7
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Chính Nghĩa, huyện Kim Động	2.462	1.231	980	980	-
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Toàn Thắng, huyện Kim Động	2.514	1.257	1.000	1.000	-
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phú Cường, huyện Kim Động	4.912	2.456	1.960	1.960	-
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Song Mai, huyện Kim Động	3.433	1.717	1.370	1.370	-
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đức Hợp, huyện Kim Động	3.521	1.761	1.400	1.400	-
<b>VI</b>	<b>Huyện Khoái Châu</b>	<b>12.388</b>	<b>6.194</b>	<b>4.930</b>	<b>4.930</b>	<b>-</b>
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Bình Minh, huyện Khoái Châu	2.952	1.476	1.180	1.180	-
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đông Kết, huyện Khoái Châu	5.804	2.902	2.310	2.310	-
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Dân, huyện Khoái Châu	2.816	1.408	1.120	1.120	-
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Nhuế Dương, huyện Khoái Châu	816	408	320	320	-
<b>VII</b>	<b>Huyện Yên Mỹ</b>	<b>18.693</b>	<b>11.298</b>	<b>9.090</b>	<b>9.090</b>	<b>-</b>
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Thanh Long, huyện Yên Mỹ	820	410	330	330	-
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Việt, huyện Yên Mỹ	1.710	855	680	680	-
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thị trấn Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	1.373	687	550	550	-
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	545	273	220	220	-
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Cường, huyện Yên Mỹ	6.043	3.022	2.390	2.390	-
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Ngọc Long - Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	4.299	2.150	1.710	1.710	-
7	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đồng Than, huyện Yên Mỹ	3.903	3.903	3.210	3.210	-

STT	Tên công trình	Tổng mức đầu tư theo dự án được duyệt		Số vốn phân bổ		
		Tổng số	Tr. đó: Ngân sách tỉnh hỗ trợ	Tổng số	Trong đó	
					Vốn vay tín dụng ưu đãi	NS tính (nguồn thu tiền SD đất)
1	2	3	4	5	6	7
<b>VIII</b>	<b>Huyện Văn Lâm</b>	<b>9.090</b>	<b>4.545</b>	<b>3.620</b>	<b>3.620</b>	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Việt Hưng, huyện Văn Lâm	1.662	831	660	660	-
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	7.428	3.714	2.960	2.960	-
<b>IX</b>	<b>Huyện Văn Giang</b>	<b>5.538</b>	<b>2.769</b>	<b>2.200</b>	<b>2.200</b>	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	2.367	1.184	940	940	-
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Mỹ Sở, huyện Văn Giang	3.171	1.586	1.260	1.260	-
<b>X</b>	<b>Huyện Mỹ Hào</b>	<b>11.617</b>	<b>5.428</b>	<b>4.320</b>	<b>4.320</b>	-
1	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Hoà Phong, huyện Mỹ Hào	1.780	890	710	710	-
2	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Cẩm Xá, huyện Mỹ Hào	2.527	1.264	1.000	1.000	-
3	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phan Đình Phùng, huyện Mỹ Hào	1.776	888	710	710	-
4	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào	3.629	1.815	1.440	1.440	-
5	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ấp Vinh, xã Dương Quang, huyện Mỹ Hào	1.102	331	260	260	-
6	Cải tạo, nâng cấp đường GTNT thôn Ngọc Lãng, xã Ngọc Lâm, huyện Mỹ Hào	803	241	200	200	-